

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ M
TỈNH H**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/DSST

Ngày: 04/01/2021

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trương Thế Dương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ **Ông Nguyễn Xuân Khải.**

2/ **Bà Lê Thị Tiến.**

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Tân Huyền** - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M - tỉnh H tham gia phiên tòa: **Bà Đặng Hiền Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 04/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh H mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2020/TLST- DS ngày 08/10/2020 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-DS ngày 15/12/2020 giữa:

* **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn D – Sinh năm: 1945 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Ph - xã H – thị xã M – tỉnh H

* **Bị đơn:** Anh Vũ Đình Th – Sinh năm: 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V- xã H – thị xã M – tỉnh H

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị T – Sinh năm: 1955(Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Ph - xã H – thị xã M – tỉnh H

* **Người làm chứng:**

1- Anh Nguyễn Văn Thắng – Sinh năm: 1989(Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Ph - xã H – thị xã M – tỉnh H

2- Chị Nguyễn Thị Nhung – Sinh năm: 1989(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V – xã H – thị xã M – tỉnh H

NHẬN THẤY

***Nguyên đơn ông Nguyễn Văn D trình bày** trong đơn khởi kiện ngày 16/ 8/ 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Do tin tưởng anh Th là bạn của con trai ông nên ngày 15/6/2015 ông đã cho anh Vũ Đình Th vay số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) mục đích để kinh doanh, thời hạn vay 3 tháng đến ngày 15/9/2015, hai bên có lập giấy vay tiền và thỏa thuận lãi suất là 500.000đ/ tháng nhưng không viết lãi suất vào trong giấy vay tiền. Ông đưa tiền cho anh Th có vợ ông là bà Nguyễn Thị T biết. Sau khi vay thì anh Th có trả 1 tháng lãi là 500.000đ, sau đó không trả gốc và lãi mặc dù ông đã đòi rất nhiều lần nhưng anh Th hứa hẹn và không trả.

Nay ông khởi kiện yêu cầu anh Th trả số tiền gốc vay là 70.000.000đ và tiền lãi theo thỏa thuận tính từ ngày 15/8/2015 đến ngày 16/8/2020 là 30.500.000đ, còn số tiền lãi từ ngày 17/8/2020 đến khi Tòa xét xử thì ông tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết. Như vậy tổng số tiền gốc và lãi ông yêu cầu anh Th trả là 100.500.000đ (Một trăm triệu năm trăm nghìn đồng).

*** Bị đơn anh Vũ Đình Th trình bày:**

Anh có chơi với con trai ông D là anh Nguyễn Văn Th, anh Nguyễn Văn Th nhờ anh vay tiền của ông D hộ anh Th nên ngày 15/6/2015 anh có vay của ông D số tiền 70.000.000đ, thời hạn 3 tháng, lãi suất theo lãi ngày là 3000đ/ 1 triệu, tổng là 2.100.000đ/ tháng. Lãi suất chỉ thỏa thuận miệng không viết vào giấy vay tiền. Anh đã đưa số tiền vay 70.000.000đ cho anh Nguyễn Văn Th và anh Nguyễn Văn Th đã đưa tiền lãi của 4 tháng cho anh để trả cho ông D. Do anh Th vào miền nam làm ăn nên không đưa tiền để trả lãi ông D nên ông D nhiều lần đòi anh trả số tiền vay thì anh yêu cầu ông D gọi anh Th về để đổi chất khoản vay nhưng ông D không gọi. Nay ông D khởi kiện yêu cầu anh trả số tiền gốc 70.000.000đ thì anh nhất trí nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000đ còn số tiền lãi thì cho anh xin. Anh Vũ Đình Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T trình bày:**

Bà đưa số tiền 70.000.000đ cho anh Th vay và ông D là người làm giấy với anh Th. Sau khi vay thì anh Th trả lãi 1 tháng là 500.000đ, sau đó anh Th không trả lãi và gốc. Ông D đòi nhiều lần nhưng anh Th không trả, nay ông D khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

*** Người làm chứng anh Nguyễn Văn Th trình bày:** Anh mở quán cà phê tại nhà thì thỉnh thoảng anh Th có đến uống cà phê. Khoảng tháng 6 năm 2015 anh Th hỏi vay anh tiền để kinh doanh nhưng anh không có nên anh Th hỏi vay bố anh là ông D số tiền 70.000.000đ. B anh đưa tiền cho anh Th vay ngày nào anh không biết nhưng khoảng vài tháng sau bố anh có đòi anh Th nhưng anh Th khát nợ vài lần. Anh khẳng định không nhờ anh Th vay tiền hộ anh. Anh đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của bố anh buộc anh Th phải trả bố anh số tiền gốc là 70.000.000đ và lãi suất theo qui định của pháp luật.

*** Người làm chứng chị Nguyễn Thị Nh trình bày:** Chị là vợ anh Vũ Đình Th và chị không biết anh Th vay nợ ông D, chị không nghe thấy anh Th nói chuyện về khoản nợ này, chị cũng thấy ông D đến nhà chị nhưng chỉ hỏi anh Th chứ không nói chuyện về khoản nợ. Nay ông D khởi kiện chị xác định đó là khoản vay riêng của anh Th thì anh Th phải có trách nhiệm trả ông D và không liên quan đến tài sản chung của vợ chồng chị. Chị đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt chị.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng không thành nên phải đưa vụ kiện ra xét xử tại phiên tòa hôm nay.

*** Tại phiên tòa hôm nay:**

+ Anh Vũ Đình Th vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu anh Th trả số tiền gốc là 70.000.000đ và số tiền lãi ông tự nguyện yêu cầu 500.000đ/ tháng trong thời hạn 5 năm từ ngày 16/9/2015 đến ngày 16/9/2020 tổng số tiền là 30.000.000đ, số lãi còn lại tính từ ngày 17/9/2020 đến khi Tòa án xét xử thì ông tự nguyện không yêu cầu.

+ Bà Tiếp đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của ông D, không có ý kiến nào khác.

+ Anh Nguyễn Văn Th xác định không nhờ anh Vũ Đình Th vay nợ gì. Anh không liên quan gì đến việc vay nợ của anh Vũ Đình Th với bố anh là ông D. Anh đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của ông D.

+ Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm:

- *Về tố tụng*: Tòa án thụ lý vụ án, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tiến hành mở phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử độc lập, Thẩm phán và Thư ký chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- *Về nội dung*: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D buộc anh Vũ Đình Th phải trả ông D số tiền gốc là 70.000.000đ. Số tiền lãi thì ghi nhận sự tự nguyện của ông D buộc anh Vũ Đình Th trả ông D số tiền lãi 30.000.000đ. Cộng gốc và lãi là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng)

Đại diện VKS đề nghị HĐXX giải quyết vấn đề về án phí của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

- Tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn D và anh Vũ Đình Th là tranh chấp về dân sự theo quy định tại Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân. Địa chỉ cư trú thường xuyên của anh Th là thị xã M. Vì vậy thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân thị xã M.

- Tại phiên tòa anh Th vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ và anh Th đã có đơn xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

- *Về số tiền gốc*: Ngày 15/6/2015 anh Vũ Đình Th có vay ông Nguyễn Văn D 70.000.000đ hai bên đã thỏa thuận lập giấy vay tiền, anh Th đã ký xác nhận khoản vay, anh xác định ông D đưa tiền cho anh và cho đến nay anh chưa trả ông D số tiền gốc 70.000.000đ. Căn cứ vào lời khai của các đương sự và diễn biến tại phiên tòa, HĐXX xác định đây là khoản nợ riêng của anh Th đối với ông D và không liên quan đến quyền và nghĩa vụ của vợ anh Th là chị Nguyễn Thị Nh nên ông D khởi kiện yêu cầu anh Th trả số tiền 70.000.000đ là hoàn toàn chính đáng và đúng pháp luật nên HĐXX sẽ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D buộc anh Th phải trả ông số tiền gốc 70.000.000đ .

Việc anh Vũ Đình Th cho rằng anh vay hộ con trai ông D là anh Nguyễn Văn Th số tiền 70.000.000đ và anh Nguyễn Văn Th đưa tiền cho anh trả lãi ông D không có căn cứ chứng minh, không có người làm chứng, anh Nguyễn Văn Th và ông Nguyễn Văn D đều không nhất trí, ông D khởi kiện yêu cầu anh Vũ Đình Th trả số tiền gốc 70.000.000đ thì anh Vũ Đình Th nhất trí nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000đ nên xác định đây là khoản vay của anh Vũ Đình Th.

- *Về số tiền lãi*: Ông D tự nguyện yêu cầu anh Th trả lãi 500.000đ/ tháng thời điểm tính từ ngày 16/9/2015 đến ngày 16/9/2020 là 30.000.000đ, còn số tiền

lãi từ ngày 17/9/2020 đến ngày Tòa xét xử thì ông tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết thì thấy:

Tại giấy vay tiền các bên không thỏa thuận lãi suất, ông D cho rằng lãi suất các bên thỏa thuận là 500.000đ/ tháng nhưng anh Th cho rằng anh trả lãi ông D theo lãi ngày là 2.100.000đ/ tháng và anh đã trả ông D 4 tháng. Do các bên không thống nhất về số tiền lãi và không thỏa thuận trong giấy vay tiền nên HĐXX căn cứ Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005 được áp dụng trong khoảng thời gian từ ngày 16/9/2015 đến trước ngày 01/01/2017 và áp dụng Điều 468 - Bộ luật dân sự 2015 đối với khoảng thời gian từ ngày 01/01/2017 đến ngày 16/9/2020 đồng thời áp dụng điểm b mục 2 Điều 4 Nghị quyết số 01/2019/NQ - HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “*Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm*” xác định thời điểm tính lãi là ngày 16/9/2015 - ngày hết thời hạn vay mà anh Th phải trả ông D số tiền gốc và mức lãi suất chia thành 2 thời điểm: Theo mức lãi suất ngân hàng công bố tại thời điểm trả nợ là 9%/ năm và 10%/năm đối với số tiền 70.000.000đ. Thời gian tính lãi từ ngày 16/9/2015 đến ngày 16/9/2020 là 5 năm. Số tiền anh Vũ Đình Th phải chịu lãi cụ thể như sau:

- Thời điểm từ ngày 16/9/2015 đến ngày 31/12/2016 là: 70.000.000đ x 9%/ năm x 15 tháng 15 ngày là: 8.137.000đ (Tám triệu một trăm ba mươi bảy ngàn đồng) (tính tròn số).
- Thời điểm từ ngày 01/01/2017 đến ngày 16/9/2020 là: 70.000.000đ x 10%/ năm x 44 tháng 15 ngày là: 25.958.000đ.(Hai mươi lăm triệu chín trăm năm mươi tám ngàn đồng) (tính tròn số).
- Tổng cộng 5 năm số lãi là 34.095.000đ (Ba mươi tư triệu không trăm chín mươi lăm ngàn đồng) (tính tròn số).

Tuy nhiên ông D tự nguyện yêu cầu anh Th trả ông số tiền lãi là 30.000.000đ. Xét đây là sự tự nguyện của ông D và phù hợp với qui định của pháp luật, để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của đương sự nên sẽ được HĐXX chấp nhận.

3.Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên, HĐXX sơ thẩm Tòa án nhân dân thị xã M

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Về điều luật áp dụng: Căn cứ Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 1 Điều 351; Điều 352, 357, 401, 429, 463, 466, 468 và điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b mục 2 Điều 4 Nghị quyết số 01/2019/NQ - HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “*Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm*”.

[2]. Về nội dung:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D.
- Buộc anh Vũ Đình Th phải trả ông Nguyễn Văn D số tiền gốc 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) và tiền lãi là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Tổng cộng là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông D có đơn yêu cầu thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án mà anh Vũ Đình Th không thi hành án sẽ phải chịu tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

[3]. Về án phí:

- Anh Vũ Đình Th phải chịu 5.000.000đ (năm triệu đồng) án phí DSST.
- Ông Nguyễn Văn D không phải chịu án phí DSST. Trả lại ông D số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 2.512.000đồng (*Hai triệu năm trăm mười hai nghìn đồng*) ông đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004298 ngày 08/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã M.

[4]. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H ;
- VKSND tỉnh H;
- VKSND thị xã M
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS thị xã M;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TRƯỜNG THỂ DƯỠNG

